

Số: 14/2022/QĐST-DS

G, ngày 13 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05/9/2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 40/2022/TLST- DS ngày 22/6/2022

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam;**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 2 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Ba Đình, Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Đình Th – Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đặng Thị L1, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Văn L và chị Đặng Thị L1 có nghĩa vụ trả ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền gốc là 150.000.000đ, tiền lãi tính đến ngày 05/9/2022 là: 45.713.426đ.

Thời hạn trả nợ cụ thể như sau:

+ Ngày 05/9/2022, anh Nguyễn Văn L, chị Đặng Thị L1 trả ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền gốc là 149.000.000đ; lãi là 01 triệu đồng.

+ Số tiền lãi còn lại là: 44.713.426đ được trả dần trong thời hạn 09 tháng bắt đầu từ tháng 9/2022 kết thúc tháng 5/2023, mỗi tháng 05 triệu đồng đến khi thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ.

+ Số tiền gốc còn lại là 01 triệu đồng sẽ được trả tại kỳ trả lãi cuối cùng là

tháng 5/2023.

Kể từ ngày 06/9/2022, anh L, chị L1 phải tiếp tục trả lãi nợ quá hạn cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trên số nợ gốc thực tế cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp anh L, chị L1 không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là thửa số 52, tờ bản đồ số 22, diện tích 273m² tại thôn P, xã Q, huyện G, tỉnh Bắc Ninh mang tên Nguyễn Văn L cùng toàn bộ tài sản trên đất theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2606- LCL-201701778 ngày 27/11/2017 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Án phí: Anh Nguyễn Văn L, chị Đặng Thị L1 tự nguyện chịu 4.892.835đ án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, anh L, chị L1 gặp sự kiện bất khả kháng: anh L bị tai nạn không đi lao động được, chị L1 không có việc làm, không có thu nhập, không có đủ tài sản để nộp án phí có xác nhận của UBND xã Q nên được giảm 50% mức án phí. Anh L, chị L1 còn phải nộp số tiền án phí là 2.446.417đ.

Trả lại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí là 4.767.000 đ theo biên lai thu số 0007000 ngày 22/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ (xác nhận đã nộp đủ)

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh
- VKS và THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Thị Minh Nguyệt